

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-12-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Trang

Ông Phạm Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 422/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: số A, ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Võ Thị Thùy D, sinh năm 1981. Địa chỉ: số A, ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông Võ Văn C C đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Võ Thị Thùy D vắng mặt không lý do)

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt cùng các tài liệu chứng cứ khác cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông Võ Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Thùy D bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2004, C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/7/2004. Sau khi kết hôn ông và bà D chung sống với nhau tại xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất tiền bạc, cách làm ăn, thường xuyên cự cãi. Ông và bà D ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Thùy D C 02 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 05/7/2004 và Võ Tấn V, sinh ngày 03/3/2006, hiện cháu Đ đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu V đã chết ngày 13/05/2023 theo bản sao trích lục khai tử số 30/TLKT ngày 16/5/2023 của UBND xã Phong Nẫm.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà D không C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bà Võ Thị Thùy D vắng mặt không lý do, nên không C lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Ông C thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà D chưa thực hiện đầy đủ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn C đối với bị đơn bà Võ Thị Thùy D. Về con chung ghi nhận giữa ông C và bà D C 02 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 05/7/2004 và Võ Tấn V, sinh ngày 03/3/2006, hiện cháu Đ đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu V đã chết ngày 13/05/2023 theo bản sao trích lục khai tử số 30/TLKT ngày 16/5/2023 của UBND xã Phong Nẫm. Về tài sản chung, nợ chung: ông C khai không C nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu C trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị Thùy D đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập bà D tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng Đ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà D vẫn vắng mặt không lý do; Về phía ông Võ Văn C C đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D.

[2] Về nội D vụ án: Theo Trích lục kết hôn do ông C cung cấp thể hiện Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chứng nhận kết hôn cho ông C và bà D vào ngày 16/7/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2004, C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/7/2004 vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình

bày của ông C cho rằng, thời gian đầu ông và bà D chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất tiền bạc, cách làm ăn, thường xuyên cự cãi. Ông và bà D ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, giữa ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D C thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D không C biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho bà D các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà D đoàn tụ sống lại với nhau nhưng bà D đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Mặt khác, ông C kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với bà D. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông C và bà D không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà D.

Về con chung: Ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D C 02 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 05/7/2004 và Võ Tấn V, sinh ngày 03/3/2006, hiện cháu Đ đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu V đã chết ngày 13/05/2023 theo bản sao trích lục khai tử số 30/TLKT ngày 16/5/2023 của UBND xã Phong Năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn C khai không C, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Bà D vắng mặt, nếu sau này C tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội D giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Ông Võ Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn C đối với bà Võ Thị Thùy D.

[1] Về hôn nhân: Ông Võ Văn C được ly hôn với bà Võ Thị Thùy D.

[2] Về con chung: Ghi nhận ông Võ Văn C và bà Võ Thị Thùy D C 02 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 05/7/2004 và Võ Tấn V, sinh ngày 03/3/2006, hiện cháu Đ đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Em Võ Tấn V đã chết ngày 13/05/2023 theo bản sao trích lục khai tử số 30/TLKT ngày 16/5/2023 của UBND xã Phong Năm.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn C khai không C nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001773 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông C đã nộp xong án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Ông Võ Văn C, bà Võ Thị Thùy D C quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Năm;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngoan